TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 250/2024/HS-ST
Ngày 26-9-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Thường Đông.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ Huy Hoàng.

Ông Lại Hữu Tâm.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Trọng Tường – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thu H - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2024, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 299/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 9 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 281/2024/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024 đối với bị cáo:

Lê Văn S, sinh năm 1994 tại Tiền Giang; Giới tính: Nam; Nơi đăng ký thường trú: Tổ A, Ấp G, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: Như trên; Nghề nghiệp: Tài xế; Trình độ học vấn: 8/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông Lê Văn Phải A và bà Nguyễn Thị Kim H1; Bị cáo có vợ và 03 người con, sinh năm 2015, 2018 và 2022; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú"; Bị cáo có mặt tại phiên tòa;

* *Người tham gia tố tụng khác:*

2.1. Người đại diện hợp pháp của bị hại: Bà Lê Thị Hoàng A1, sinh năm 1981 – *(vắng mặt).*

Địa chỉ: Khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

2.2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.2.1. Ông Phạm Văn M, sinh năm 1965 – *(vắng mặt).*

Địa chỉ: Ấp T, xã T, thị xã C, tỉnh Tiền Giang.

2.2.2. Ông Tô Ngọc T, sinh năm 1984 – *(vắng mặt).*

Địa chỉ: Khu phố K, thị trấn C, huyện C, tỉnh Long An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lê Văn S là tài xế lái xe thuê cho ông Phạm Văn M. Ngày 11/5/2023, theo yêu cầu của ông M, S điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-086.79 đến khu công nghiệp T huyện C, tỉnh Long An để vận chuyển hàng hóa về giao cho khách hàng tại thị xã C, tỉnh Tiền Giang. Đến khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, sau khi chất hàng lên xe xong, S điều khiển xe lưu thông trên đường Quốc Lộ 50 hướng từ cầu Ô về đường N. Khi đến cách giao lộ Quốc lộ E - Trịnh Quang N khoảng 20 mét thì S thấy đèn tín hiệu giao thông đang hiển thị màu đỏ, còn khoảng 04 giây nữa sẽ chuyển sang màu xanh. Thời điểm này, S nhìn thấy phía trước bên phải có nhiều xe mô tô đang lưu thông và dừng dưới lòng đường, còn chiều đường bên trái S nhìn thấy có một xe ô tô bồn (không rõ biển số và người điều khiển) cũng đang tiến đến giao lộ ở chiều đường ngược lại. Thấy vậy, S giảm tốc độ cho xe đi chậm lại để chờ đèn xanh. Khi xe còn cách giao lộ khoảng hơn 10 mét thì đèn tín hiệu giao thông chuyển sang màu xanh. Lúc này, S tăng ga cho xe đi thẳng về phía trước để băng qua giao lộ thì phát hiện xe ô tô bồn ở chiều đường ngược lại cũng đã di chuyển qua giao lộ tiến về phía Sang. Do sợ xảy ra va chạm nên S vừa nhấn ga vừa đánh lái nhẹ sang phải để tránh xe ô tô bồn, mà không quan sát phía bên phải lề đường theo chiều lưu thông của S nên khi xe ô tô tải của S vừa tăng tốc chạy được một đoạn ngắn khoảng vài mét, đến trước địa chỉ D, Ấp D, xã P, huyện B thì xe ô tô tải biển số 63C-086.79 va chạm với xe mô tô biển số 59L1-483.56 do ông Lê Văn P điều khiển lưu thông bên phải cùng chiều. Va chạm xảy ra làm ông P ngã xuống đường tử vong tại chỗ. Vụ việc trên được trình báo đến Công an xã P lập hồ sơ ban đầu, sau đó chuyển đến Cơ quan Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B để điều tra, xử lý.

Kết quả khám nghiệm hiện trường vụ tai nạn giao thông ghi nhận: Xe ô tô biển số 63C-086.79 đỗ tại chiều đường Quốc lộ 50 dành cho các phương tiện lưu thông theo hướng từ cầu Ông T1 đi đường N, đầu xe hướng về đường N, đuôi xe hướng ngược lại. Xe mô tô biển số 59L1-483.56 ngã trái, đầu xe hướng vào lề chuẩn (lề phải đường Quốc lộ 50 theo hướng từ cầu Ông T1 đi đường N), đuôi xe hướng ngược lại, tại vị trí tâm bánh trước xe mô tô đến vị trí tâm bánh trước bên phải xe ô tô đo được khoảng cách là 13,25 mét. Tử thi nam trong tư thế nằm sấp, giữa vị trí xe mô tô và ô tô, đầu hướng vào lề chuẩn, chân hướng theo chiều đường từ cầu Ông T1 đi đường N, tại vị trí đầu tử thi đến vị trí tâm bánh trước mô tô biển số 59L1-483.56 đo được khoảng cách là 2,6 mét.

Kết quả xác minh Giấy phép lái xe tại Sở Giao thông vận tải Thành phố H xác định: Vào ngày 22/4/2019, Lê Văn S được cấp Giấy phép lái xe ô tô hạng "C", có giá trị sử dụng đến ngày 22/4/2024.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số: 491/KLGĐTT-2023 ngày 10/7/2023 của Trung tâm pháp y thuộc Sở Y tế Thành phố H xác định nguyên nhân tử vong đối với nạn nhân Lê Văn P là do: Đa chấn thương. Nồng độ Ethanol trong máu: 108,86mg/100ml.

Tại Kết luận giám định số: 3791/KL-KTHS ngày 27/7/2023 của Phân viện Khoa học hình sự tại Thành phố Hồ Chí Minh xác định như sau:

1. Dấu vết bên phải xe ô tô biển số 63C-086.79 (trượt xước bám chất màu đỏ thanh bảo vệ hông bên phải; trượt xước mất bụi bánh trục 2) có chiều từ trước về sau, dấu vết trên bánh xe có chiều ngược chiều quay tiến, phù hợp với vết trượt xước mất sơn màu đỏ ốp nhựa bên trái thân xe mô tô biển số 59L1-483.56 có chiều từ sau về trước.

2. Ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông, xe ô tô biển số 63C-086.79 chuyển động trên Quốc lộ E hướng từ cầu Ông T1 đi đường N, xe mô tô biển số 59L1-483.56 có hướng chuyển động cùng chiều với xe ô tô biển số 63C-086.79, đầu xe hướng vào lề chuẩn, đuôi xe hướng ra tim đường.

3. Không đủ cơ sở xác định xe ô tô biển số 63C-086.79 có va chạm với nạn nhân Lê Văn P hay không.

4. Bên phải xe ô tô biển số 63C-086.79 và phía sau bên trái xe mô tô biển số 59L1- 483.56 là vị trí va chạm đầu tiên giữa hai phương tiện, vị trí này chiếu xuống mặt đường nằm phía trước đầu vết cày ký hiệu 4 và nằm trên phần bên phải Quốc lộ E theo hướng từ cầu Ông T1 đi đường N.

5. Trước khi xảy ra tai nạn giao thông, xe mô tô biển số 59L1-483.56 có trạng thái thẳng đứng.

6. Vết cày để lại tại hiện trường có hướng từ cầu Ô đi đường N phù hợp do bộ phận bên trái xe mô tô biển số 59L1-483.56 tạo nên.

7. Các dấu vết được ghi nhận trong Biên bản khám phương tiện trên xe ô tô biển số 63C-086.79 và xe mô tô biển số 59L1-483.56 phù hợp với vụ tai nạn giao thông nêu trên.

8. Không phát hiện thấy dấu vết va chạm giữa xe ô tô biển số 63C-086.79 và xe mô tô biển số 59L1-483.56 với phương tiện hay vật cản khác.

9. Không đủ cơ sở xác định tốc độ của xe ô tô biển số 63C-086.79, xe mô tô 4 biển số 59L1-483.56 ngay trước khi xảy ra tai nạn giao thông.

Quá trình điều tra xác định vụ tai nạn giao thông do lỗi hoàn toàn của Lê Văn S điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-086.79 lưu thông không đảm bảo khoảng cách an toàn, thiếu chú ý quan sát, đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật Giao thông đường bộ, gây ra tai nạn giao thông làm ông Lê Văn P tử vong.

Đối với ông Lê Văn P có hành vi điều khiển xe mô tô biển số 59L1–483.56 lưu thông không có giấy phép lái xe mô tô, trong người có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, vi phạm vào khoản 08, 09 Điều 08 Luật Giao thông đường bộ nhưng lỗi của ông P không phải là lỗi gây ra tai nạn giao thông.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Lê Văn S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. Lời khai này phù hợp Biên bản khám nghiệm hiện trường, Biên bản khám xe, Kết luận giám định pháp y, Kết luận giám định dấu vết va chạm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Vật chứng vụ án:

- 01 USB chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ tai nạn giao thông vào ngày 11/5/2023, được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án.

- 01 xe ô tô tải biển số 63C-08679 do ông Phạm Văn M đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã giao trả xe trên lại cho ông M.

- 01 mô tô biển số 59L1-483.56 do ông Tô Ngọc T đứng tên chủ sở hữu. Ngày 11/5/2023, ông Lê Văn P (cha vợ ông T) tự ý lấy xe mô tô của Trần đi công việc thì xảy ra tai nạn giao thông. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã giao trả xe trên lại cho ông T.

Về dân sự: Đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền bồi thường 150.000.000 đồng và làm đơn bãi nại cho bị cáo Lê Văn S.

Tại Cáo trạng số: 277/CT-VKS ngày 04/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố bị cáo Lê Văn S về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

* Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017): Xử phạt bị cáo Lê Văn S từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ";

- Lưu giữ hồ sơ vụ án: 01 USB chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ tai nạn giao thông vào ngày 11/5/2023.

- Ghi nhận Cơ quan điều tra đã trả lại 02 xe tang vật cho chủ sở hữu.

- Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại không có yêu cầu bồi thường thiệt hại.

* Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn S khai nhận hành vi như Cáo trạng đã truy tố, bị cáo thừa nhận cáo trạng truy tố đúng, không oan, sai; bị cáo rất ăn năn hối hận và xin Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng án treo để có điều kiện đi làm lo cho gia đình và nuôi 03 con còn nhỏ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã được thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên

đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Xét thấy lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, vật chứng của vụ án, Kết luận giám định và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở kết luận vào ngày 11/5/2023 bị cáo Lê Văn S đã thực hiện hành vi điều khiển xe ô tô tải biển số 63C-086.79 lưu thông không đảm bảo khoảng cách an toàn, thiếu chú ý quan sát, nên để xe ô tô do mình điều khiển va chạm vào xe mô tô biển số 59L1-483.56 do ông Lê Văn P điều khiển lưu thông bên phải cùng chiều, làm ông P ngã xuống đường và tử vong do chấn thương sọ não tại trước địa chỉ D, Ấp D, xã P, huyện B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến những quy định của Nhà nước về an toàn giao thông đường bộ và tính mạng, sức khỏe của người khác. Khi thực hiện hành vi vi phạm giao thông nêu trên bị cáo đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, có khả năng nhận thức và điều khiển hành vi của mình nhưng vì chủ quan, không tuân thủ những quy định của Luật giao thông đường bộ; bị cáo điều khiển ô tô tải lưu thông không đảm bảo khoảng cách an toàn, thiếu chú ý quan sát, nên để xe ô tô do mình điều khiển va chạm vào xe mô tô của bị hại đang điều khiển lưu thông cùng chiều nên đã để xảy ra tai nạn làm bị hại tử vong; hành vi điều khiển phương giao thông của bị cáo đã vi phạm vào khoản 23 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ.

Đối với nạn nhân Lê Văn P điều khiển xe mô tô biển số 59L1-483.56 lưu thông khi không có giấy phép lái xe mô tô, trong người có nồng độ cồn vượt quá mức quy định, vi phạm vào khoản 8, 9 Điều 8 của Luật Giao thông đường bộ. Tuy nhiên, đây không phải là nguyên nhân dẫn đến tai nạn giao thông làm bản thân ông P tử vong.

[4] Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở để kết luận bị cáo Lê Văn S phạm tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ", tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Do đó, Cáo trạng truy tố bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật và cần đưa bị cáo ra xét xử để răn đe giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[5] Tuy nhiên, xét tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; sau khi gây tai nạn, bị cáo đã cùng với chủ xe bồi thường thiệt hại cho gia đình bị hại; người đại diện hợp pháp của bị hại cũng đã làm đơn bãi nại cho bị cáo nên khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử có xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Ngoài ra, bị có nhân thân tốt, mới phạm tội lần đầu; sau khi gây tại nạn, bị cáo chủ động đi trình báo Công an; bị cáo là lao động chính trong gia đình và đang đi làm thuê nuôi 03 con nhỏ (sinh năm 2015, 2018, 2022); bị cáo có nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng đến an ninh trật tự, an toàn xã hội nên không cần thiết phải buộc bị cáo chấp hành hình phạt tù mà cho

bị cáo được hưởng án treo theo quy định tại Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) nhằm thể hiện sự khoan hồng của pháp luật, đồng thời cũng đủ để răn đe giáo dục các bị cáo và tạo điều kiện cho bị cáo có điều kiện đi làm để nuôi 03 con nhỏ.

Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[6] Về xử lý vật chứng vụ án:

- 01 (một) USB chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ tai nạn giao thông vào ngày 11/5/2023, được lưu giữ cùng hồ sơ vụ án nên lưu giữ hồ sơ vụ án.

- 01 xe ô tô tải biển số 63C- 08679 do ông Phạm Văn M đứng tên chủ sở hữu. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã giao trả xe trên lại cho ông M nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- 01 mô tô biển số 59L1-483.56 do ông Tô Ngọc T đứng tên chủ sở hữu. Ngày 11/5/2023, ông Lê Văn P (cha vợ ông T) tự ý lấy xe mô tô của Trần đi công việc thì xảy ra tai nạn giao thông. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện B đã giao trả xe trên lại cho ông T nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

- Đại diện gia đình bị hại đã nhận số tiền bồi thường 150.000.000 đồng, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và làm đơn bãi nại cho bị cáo Lê Văn S nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - ông Phạm Văn M cũng không có yêu cầu bồi thường gì nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm theo quy định khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[9] Đối với ông Tô Ngọc T là chủ sở hữu xe mô tô biển số 59L1-483.56 có liên quan trong vụ tai nạn giao thông. Tuy nhiên, do ông Lê Văn P là người điều khiển phương tiện đã tự ý lấy xe của ông T tham gia giao thông và để xảy tai nạn tử vong nên không có cơ sở để xem xét xử lý hành vi của ông T.

[10] Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử chấp nhận một phần quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát đề nghị về tội danh, hình phạt đối với bị cáo cũng như đề nghị xử lý vật chứng vụ án và dân sự. Hội đồng xét xử chấp nhận ý kiến của bị cáo xin được hưởng án treo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38; Điều 65 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số: 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao:

- Xử phạt bị cáo **Lê Văn S** 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 03 (ba) năm tính từ ngày tuyên án về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ".

- Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự;

- Trong thời gian thử thách, bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

* Lưu giữ hồ sơ vụ án 01 (một) USB chứa đoạn video ghi nhận hình ảnh vụ tai nạn giao thông vào ngày 11/5/2023.

* Ghi nhận người đại diện hợp pháp của bị hại và ông Phạm Văn M không có yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại.

* Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

* Căn cứ Điều 331, Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại và đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày tính kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

(đã giải thích chế định án treo cho bị cáo).

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM (1);
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh (2);
- Công an huyện Bình Chánh (1);
- Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Chánh (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ Công an TP.HCM (1);
- Sở tư pháp TP.HCM (1);
- Bị cáo (1);
- Người đại diện hợp pháp của bị hại (1);
- Đương sự (2);
- Lưu hs (1);
- Lưu VT (1).

2 000015 714204

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lý Thường Đông